

## **PHỤ LỤC**

**(Số liệu so sánh biên chế được giao năm 2019, biên chế tạm giao năm 2020  
với biên chế đề nghị giao chính thức năm 2020)**

|                                                                    | <b>Biên chế đề nghị<br/>giao chính thức<br/>năm 2020</b> | <b>Tăng (+)/giảm (-)<br/>so với tạm giao<br/>năm 2020</b> | <b>Tăng (+)/giảm<br/>(-) so với năm<br/>2019</b> |
|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| <b>Biên chế công chức</b>                                          | 3.201                                                    | 0                                                         | - 38                                             |
| <b>Biên chế viên chức</b>                                          | 30.709                                                   | - 121 <sup>1</sup>                                        | -199                                             |
| <b>Định mức cán bộ,<br/>nhân viên các cơ sở<br/>bảo trợ xã hội</b> | 234                                                      | 0                                                         | 0                                                |
| <b>Định mức lao động<br/>các tổ chức hội</b>                       | 89                                                       | +1 <sup>2</sup>                                           | -2                                               |

<sup>1</sup> Biên chế viên chức đề nghị giao chính thức năm 2020 giảm so với tạm giao vì đã thực hiện giao biên chế theo Đề án vị trí việc làm đã được UBND tỉnh thẩm định và phê duyệt đối với 170 đơn vị.

<sup>2</sup> Tăng 01 định mức lao động đối với Hội làm vườn so với tạm giao năm 2020.